

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2020/DS-PT

Ngày: 12 - 6 - 2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hoàng Khải.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Nguyễn Thị Ánh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 và ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLPT-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 392/2019/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 230/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Minh T**, sinh năm 1978;

HKTT: số 13/579A, quốc lộ 1A, phường 5, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 170/18A, đường T, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.
(có mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đăng K**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Số 61, Ô 2, khu II, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh K: Chị Trần Thị Kim P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang. (Theo Giấy ủy quyền chứng thực số 246 ngày 18/02/2020) (có mặt)

- Người làm chứng: Anh Phan Thành L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp 1, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Đăng K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày:*

Ngày 29/7/2017, anh có cho anh Nguyễn Đăng K vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, lãi suất 3%/tháng. Khi vay anh K có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận cho anh; đồng thời có sự chứng kiến của anh Lê Minh P (không biết năm sinh và địa chỉ) chủ lò bánh mì ở C, Long An. Sau khi nhận tiền vay, anh K không đóng lãi, đến hạn trả vốn anh K cũng không trả mặc dù anh đã yêu cầu anh K trả tiền nhiều lần. Nay anh yêu cầu anh K trả cho anh số tiền vốn 200.000.000 đồng cộng với tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 29/7/2017 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 11/10/2019 là 44.820.000 đồng, tổng cộng 244.820.000 đồng. Yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực.

- *Bị đơn anh Nguyễn Đăng K trình bày:*

Trước đây, anh T có cho cha mẹ anh vay 1.100.000.000 đồng để làm ăn, vay thời gian nào thì anh không rõ. Đến năm 2017, anh Phan Thành L (không rõ năm sinh, địa chỉ) lúc đó nhân viên ngân hàng Sacombank, điện thoại cho anh hẹn tại quán cà phê đường H để uống cà phê. Khi đang uống cà phê với anh L thì anh T cùng anh Lê Minh P đến quán ép buộc anh viết biên nhận nợ đối với khoản tiền lãi của cha mẹ anh. Lúc đó anh T hăm dọa nếu anh không viết biên nhận thì anh T sẽ đe dọa đến gia đình anh, vì lo sợ nên anh đồng ý ký tên vào biên nhận mượn tiền do anh T soạn sẵn với nội dung như sau: Tên người cho mượn để trống, tên người mượn là Nguyễn Đăng K, số tiền mượn là 200.000.000 đồng, lãi suất và thời hạn vay không ghi; đồng thời người làm chứng trong biên nhận mượn tiền là anh Phan Thành L không phải anh Lê Minh P như anh T trình bày. Sau khi ký tên vào biên nhận, anh không trình báo với cơ quan có thẩm quyền về việc anh T hăm dọa anh ký biên nhận nợ. Tuy nhiên, sau này anh T có xuống nhà đòi nợ gia đình anh thì anh có trình bày với Công an huyện C về số nợ mà gia đình anh nợ anh T. Công an huyện C có ghi nhận lại nhưng không có giải quyết. Anh thừa nhận chữ ký và điểm chỉ trong biên nhận do anh T cung cấp cho Tòa án là của anh. Nhưng người làm chứng Lê Minh P do anh T cắt và dán vào biên nhận vì biên nhận anh ký người làm chứng là anh Phan Thành L. Nội dung người mượn, lãi suất và thời hạn vay là anh T viết vào sau này. Nay với yêu cầu khởi kiện của anh T, anh không đồng ý vì anh không nợ số tiền trên.

- Bản án sơ thẩm số: 392/2019/DS-ST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T đối với anh Nguyễn Đăng K.

Buộc anh Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh T số tiền vốn 200.000.000 đồng và tiền lãi 44.820.000 đồng, tổng cộng 244.820.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 10/12/2019, bị đơn anh Nguyễn Đăng K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 392/2019/DSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang vì cho rằng thực tế anh không có nợ anh Lê Minh T 200.000.000 đồng, anh chỉ ký nhận thay tiền lãi cho ba mẹ anh là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ và có thể chấp nhà, xe cho ông Lê Minh T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Trần Thị Kim P là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Đăng K trình bày số tiền 200.000.000 đồng theo biên nhận ngày 29/7/2017 mà nguyên đơn yêu cầu là tiền lãi của số tiền mà ba mẹ anh là ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ nợ anh Lê Minh T, thực tế anh K không có vay tiền cũng như không có nhận tiền từ anh T. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K, sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của anh T. Nếu không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm, giao về Tòa sơ thẩm xét xử lại đưa ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ vào tham gia tố tụng để làm rõ mối quan hệ nợ vay tiền lãi của ông T1, bà Đ với biên nhận nợ của anh K. Tuy nhiên, chị P rút lại yêu cầu hủy án và đề nghị sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của anh T.

Nguyên đơn Lê Minh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng theo trình tự thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ người tham gia tố tụng đúng với luật định. Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định: Tòa sơ thẩm xử buộc anh K trả cho anh T 200.000.000 đồng tiền vay theo biên nhận nợ ngày 29/7/2017 và tính lãi số tiền vay là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra xem xét. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe lời trình bày và tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên. Xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Đăng K thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đúng trình tự thủ tục được quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được tiến hành xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn Nguyễn Đăng K ủy quyền cho chị Trần Thị Kim P làm đại diện tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm, thủ tục ủy quyền đúng Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tòa sơ thẩm xác định “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là đúng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền và phạm vi giải quyết được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 288, 351, 357, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

Nguyên đơn anh Lê Minh T khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Đăng K có trách nhiệm trả nguyên đơn 200.000.000 đồng tiền vay theo biên nhận ngày 29/7/2017.

Bị đơn anh Nguyễn Đăng K thừa nhận ký biên nhận ngày 29/7/2017 nhưng thực tế anh không có mượn tiền hay nhận tiền từ anh T, số tiền 200.000.000 đồng là tiền lãi mà ba mẹ anh vay anh T 1.000.000.000 đồng. Đồng thời người làm chứng trong biên nhận lúc anh ký tên là Phan Thành L, không phải là Lê Minh P. Anh K không đồng ý trả tiền cho anh T.

Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh K trả 200.000.000 đồng và tiền lãi 44.820.000 đồng nhưng anh K không đồng ý nên kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Xét thấy: Tại bản tự khai ngày 12/9/2019 (bút lục 20), và biên bản hòa giải ngày 12/9/2019 (bút lục 24-25) anh K trình bày ngày 29/7/2017 có ký tên và điểm chỉ vào biên nhận. Nhưng sự thật số tiền đó là tiền lãi của số tiền 1.000.000.000 đồng mà ba anh là ông Nguyễn Văn T1 vay của anh T. Đồng thời, thời điểm ghi biên nhận chỉ có nội dung bên mượn tiền và số tiền 200.000.000 đồng, còn thông tin bên cho mượn và thời hạn, lãi là anh T ghi sau; người làm chứng là Phan Thành L không phải Lê Minh P.

Xét thấy, bị đơn có lời trình bày rằng số tiền trong biên nhận là số tiền lãi từ số tiền vay của ba mẹ anh là Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Đt. Thực tế, giữa ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị Đ có vay tiền của anh Lê Minh T nên phát sinh tranh chấp được giải quyết tại bản án dân sự sơ thẩm số 176/2019/DSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C.

[4.1] Theo bản án trên thể hiện ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ trình bày vào ngày 17/9/2018 ông bà có làm biên nhận mượn tiền của anh Lê Minh T 1.600.000.000 đồng nhưng thực nhận 1.110.000.000 đồng và đồng ý trả

1.110.000.000 đồng cho anh T. Ngoài ra, ông bà không còn nợ khoản tiền nào khác của anh T như anh K trình bày. Mặt khác, anh K ký biên nhận nợ anh T 200.000.000 đồng vào ngày 29/7/2017, còn ông T1 bà Đ ký biên nhận nợ anh T 1.600.000.000 đồng vào ngày 17/9/2018 nghĩa là sau ngày anh K làm biên nhận nợ anh T hơn 13 tháng nên việc anh K khai biên nhận 200.000.000 đồng là tiền lãi của cha mẹ anh vay anh T 1.100.000.000 đồng là không có căn cứ. Bởi lẽ, tại bản án sơ thẩm số 176/2019/DSST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện C thì ông T1 bà Đ khai vào ngày 17/9/2018 ông bà có làm biên nhận mượn tiền 1.600.000.000 đồng. Nguyên nhân ông bà viết biên nhận nợ này do ông bà vay tiền ngân hàng đóng lãi nhiều nên mượn tiền anh T. Nhưng sự thật lúc mượn thì ông bà có cầm 01 căn nhà 01 tỷ đồng, lãi 3%, thực nhận 900.000.000 đồng, 01 chiếc xe Toyota Altis biển số 63A05331 cầm 210.000.000 đồng. Nay ông bà đồng ý trả số tiền 1.110.000.000 đồng cho anh T. Ngoài ra, ông Tư bà Đẹt hoàn toàn không khai báo gì về việc anh K bị anh T ép buộc ký nhận nợ 200.000.000 đồng là tiền lãi của vợ chồng ông T1 bà Đ nợ anh T, và anh K cũng hoàn toàn không khai báo gì về số tiền anh ký nhận nợ anh T trong vụ án nói trên. Vì vậy, việc chị P đại diện theo ủy quyền của anh K đề nghị hủy án sơ thẩm giao về Tòa sơ thẩm đưa ông T1, bà Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cần thiết vì chị P đã rút và cũng không có căn cứ để hủy án sơ thẩm.

[4.2] Về lời khai của anh K cho rằng: Anh ký biên nhận nợ 200.000.000 đồng là do bị anh T đe dọa, ép buộc ký, nội dung do anh T soạn sẵn, nhưng tên người cho mượn để trống tên người mượn là Nguyễn Đăng K. Về lãi suất và thời gian vay không ghi, còn người làm chứng trong biên nhận mượn tiền là Phan Thành L không phải Lê Minh P. Anh K khai nài nhưng hoàn toàn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh anh bị anh T ép buộc ký biên nhận nợ trong khi anh thừa nhận chữ ký tên và điểm chỉ trong biên nhận là của anh.

[4.3] Trong quá trình giải quyết vụ án anh K có giao nộp cho Tòa án 04 tấm hình và 01 USB nhưng không giải thích đó là hình ảnh tài liệu gì. Ngày 17/9/2019, Tòa sơ thẩm ra thông báo số 360/TB.TAH yêu cầu anh K “cung cấp họ tên, năm sinh, địa chỉ cư trú anh Phan Thành L; Cái tài liệu chứng cứ thể hiện ngày 29/7/2017 anh bị anh T ép buộc ký vào biên nhận nợ; Yêu cầu anh K làm bản giải trình nội dung ghi âm của USB và 04 tấm hình anh cung cấp cho Tòa án”. Thế nhưng anh K hoàn toàn không thực hiện các nội dung theo thông báo trên của Tòa án.

[4.4] Từ khi xử sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm ngày 01/6/2020 đại diện theo ủy quyền của anh K yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để bổ sung chứng cứ từ người làm chứng. Theo lời khai từ người làm chứng Phan Thành L do chị P đại diện cho anh K cung cấp và Tòa án thu thập trình bày vào năm 2017 anh L có chứng kiến việc anh K có ký giấy mượn tiền của anh T có anh P ký tên làm chứng nhưng không biết số tiền bao nhiêu và không chứng kiến việc giao nhận tiền. Anh L cũng xác định anh K tự nguyện ký vào biên nhận không ai ép buộc. Ngoài ra, anh K không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác có ý nghĩa pháp lý chứng minh về lời khai của anh nên xét thấy lời khai nài của anh K

không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh K và đề nghị của chị P, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

[5] Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xét ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Đăng K. Giữ nguyên quyết định án sơ thẩm số 392/2019/DSST ngày 06/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 147, 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, 463, 466 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Minh T. Buộc anh Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho anh Lê Minh T 200.000.000 đồng tiền vốn vay và 44.820.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 244.820.000 đồng (Hai trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm hai chục ngàn đồng).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh K chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Đăng K phải chịu 12.241.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

- Trả lại anh Lê Minh T 6.437.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002918 ngày 22/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Trả lại anh Nguyễn Đăng K 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003210 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Hoàng Khải